

Số: 04/2020/QĐST-DS

Phổ Yên; ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Ninh, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1941

Địa chỉ: Xóm Núi 2, xã NT, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Nguyễn Thị Q có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị O số tiền vay còn nợ lại là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Chị O không yêu cầu bà Q phải trả tiền lãi đối với số tiền đã vay.

- **Về kỳ hạn thanh toán:** Bà Nguyễn Thị Quang có trách nhiệm trả cho chị O số tiền nợ trên theo 05 kỳ hạn, mỗi kỳ hạn bà Q phải trả cho chị O số tiền là 2.000.000đ cho đến khi trả hết số tiền trên; kỳ hạn trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ thứ 1: Ngày 30/5/2020 bà Q trả chị O là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

Kỳ thứ 2: Ngày 30/6/2020 bà Q trả chị O là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

Kỳ thứ 3: Ngày 30/7/2020 bà Q trả chị O là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

Kỳ thứ 4: Ngày 30/8/2020 bà Q trả chị O là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

Kỳ thứ 5 (kỳ hạn cuối): Ngày 30/9/2020 bà Q trả cho chị O hết số tiền còn lại là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ khi bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án

có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Q về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo đó: Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị O 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004631 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY
- TAND tỉnh TN
- VKSND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

